

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày 25-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Nguyễn Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Thiên P, sinh năm 1999 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ X, ấp Y, xã T, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T; Tiền sự: không; Tiền án: 01 – Tại bản án số 49/HSPT gày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù, chấp xong hình phạt tù ngày 08 tháng 11 năm 2018, đến ngày 23 tháng 12 năm 2021 mới nộp xong án phí; bị bắt ngày 16 tháng 12 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã Phú Mỹ (có mặt).

Bị hại: Ông Cao Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Quốc B, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, bị cáo P gian dối hỏi mượn anh Cao Văn T chiếc xe để đi thành phố Bà Rịa có việc riêng và hứa hẹn khi trả xe thì P sẽ trả luôn cho T số tiền 2 triệu đồng mà P nợ T trước đó. Tin tưởng bị cáo P nói thật nên anh T đã giao cho P mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38X1-390-59. Sau khi mượn được xe bị cáo mang chiếc xe đến tiệm cầm đồ tại thị xã Phú Mỹ và huyện Long T đi cầm cố nhưng đều bị từ chối. P tiếp tục lừa dối với anh T là xe bị cảnh sát giao thông T

phố Bà Rịa bắt giữ và nói anh T đưa giấy chứng nhận đăng ký xe để lấy xe về. Anh T nghi ngờ nên không giao giấy tờ xe mà chỉ chụp ảnh giấy chứng nhận đăng ký xe gửi cho P qua ứng dụng Zalo trên điện thoại. P điều khiển xe gặp Nguyễn Văn L là người quen của P để nhờ dẫn P đến gặp Trần Quốc B chủ tiệm đồ BD tại ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai cho P cầm xe. Bị cáo P nói dối xe do mẹ bị cáo mua cho bị cáo chưa kịp sang tên, đồng thời cho anh B xem bản chụp giấy đăng ký xe, nên anh B tin tưởng giao cho P 8 triệu đồng. Ngoài ra anh B giữ bản chính giấy căn cước của P và viết giấy mượn tiền 8 triệu đồng. Sau đó bị cáo bỏ trốn ở T phố B, tỉnh Đồng Nai. Sau khi thấy P không trả lại chiếc xe như đã hẹn nên anh T đã nhắn tin, gọi điện để đòi lại chiếc xe thì bị cáo thú nhận đã lừa dối chiếm đoạt chiếc xe đang cầm cố thế chấp lấy tiền tiêu xài, nhưng không nói địa chỉ tiệm cầm đồ nên anh T tố cáo sự việc cho công an. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Mỹ đã truy xét thu giữ toàn bộ vật chứng là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38X1-390-59, giấy căn cước của Trần Thiên P, Giấy mượn tiền.

Tại bản kết luận định giá số 108/KL ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá thị xã Phú Mỹ xác định giá trị còn lại của chiếc mô tô Honda Winner x biển số 38X -1390-59 là 38 triệu đồng.

Về vật chứng vụ án: đối với giấy chứng nhận đăng ký xe số 304654 và chiếc xe mô tô Honda Winner x biển số 38X1- 390-59 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T, đối với bản chính căn cước công dân số 077099001334 chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi nhận về chiếc xe anh T không yêu cầu gì thêm. Đối với anh Trần Quốc B cũng đã được gia đình bị cáo P hoàn trả lại số tiền 8 triệu đồng và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-PM ngày 15 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Trần Thiên P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi, đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thiên P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng k hoàn 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thiên P mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo căn cước công dân số 077099001334 do không liên quan hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

Lời khai của bị cáo: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng. Bị cáo không có ý bào chữa mà chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng

Tại phiên tòa, bị cáo tại tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự khác, phù hợp với biên bản tạm giữ vật chứng, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó đủ cơ sở xác định được:

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại thị xã P, Trần Thiên P với thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt của anh Cao Văn T chiếc xe mô tô Honda Winer X biển số 38X1- 390-59, trị giá còn lại 38.000.000 đồng.

Hành vi bị cáo Trần Thiên P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Nên cáo trạng số 24/CT-VKS-PM ngày 15 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ bản thân. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, công dân ảnh hưởng xấu trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, tương ứng với đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thiên P có một tiền án chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã vận động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đồng thời trong quá trình điều tra bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu đúng theo quy định. Đối với Căn cước công dân số 077099001334 của bị cáo Trần Thiên P là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với anh Trần Quốc B và Nguyễn Văn L khi giúp bị cáo cầm cố chiếc xe không biết đó là tài sản bị cáo phạm tội mà có nên không đồng phạm và không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Thiên P phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Thiên P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trần Thiên P 01 Căn cước công dân số 077099001334 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29 tháng 5 năm 2021.

3. Án phí: bị cáo Trần Thiên P phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà